

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt phương án công nhận quyền sử dụng đất và thu tiền sử dụng đất tại khu quy hoạch khu dân cư khu vực 3, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn (Đợt 2: Các hộ có nhà ở xây dựng trước ngày 01/07/2004)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ văn bản số 5362/UBND-KTN ngày 1/12/2014 của UBND tỉnh về việc công nhận quyền sử dụng đất và thu tiền sử dụng đất tại khu QHDC khu vực 3, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ thông báo kết luận số 1024/TB-UBND ngày 15/11/2019 của UBND thành phố tại cuộc họp nghe báo cáo phương án công nhận quyền sử dụng đất và thu tiền sử dụng đất tại khu quy hoạch khu dân cư khu vực 3, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên & Môi trường thành phố tại tờ trình số: 812/TTr-TNMT ngày 09/12/2019 về việc phê duyệt phương án công nhận công nhận quyền sử dụng đất và thu tiền sử dụng đất tại khu quy hoạch khu dân cư khu vực 3, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Phương án công nhận quyền sử dụng đất và thu tiền sử dụng đất tại khu quy hoạch khu dân cư khu vực 3, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn (Đợt 2: Các hộ có nhà ở xây dựng trước ngày 01/07/2004).



Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND thành phố, Trưởng phòng Tài nguyên&Môi trường Thành phố, Chủ tịch UBND phường Ghềnh Ráng và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng HĐND&UBND thành phố chịu trách nhiệm đưa Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử của UBND thành phố Quy Nhơn.

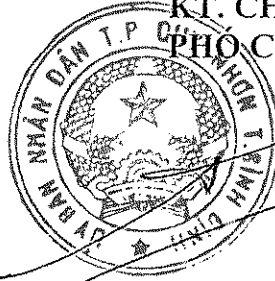
Nơi nhận:

- Như điều 2;
- UBND tỉnh (b/c);
- TT Thành ủy (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Lưu: VT. *AK*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Lê Anh Sơn

PHƯƠNG ÁN

CÔNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT VÀ THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT TẠI KHU QUY HOẠCH KHU DÂN CƯ KHU VỰC 3, PHƯỜNG GHÈNH RÁNG, THÀNH PHỐ QUY NHƠN

(Đợt 2: Các hộ có nhà ở xây dựng trước ngày 01/07/2004)

(Kèm theo Quyết định số 9028/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND thành phố)

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU:

Nhằm quản lý chặt chẽ quỹ đất, phát huy hiệu quả về việc sử dụng đất đai trên địa bàn thành phố Quy Nhơn và từng bước thực hiện công tác chỉnh trang đô thị phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, UBND thành phố Quy Nhơn đã tiến hành quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và đã đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch dân cư Khu vực 3, phường Ghènh Ráng đến nay cơ bản đã hoàn thành dự án (một số đoạn còn vướng chưa thi công do các hộ chưa chấp hành và tự giác tháo dỡ giao trả mặt bằng cho Nhà nước) như: Hệ thống thoát nước, đường giao thông,... để công nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất.

Nhằm tạo điều kiện cho người dân sử dụng đất tại khu quy hoạch dân cư Khu vực 3, phường Ghènh Ráng có cơ sở để xác lập hồ sơ về đất ở, tiến hành xác nhận quyền sử dụng đất để được cấp GCN QSD đất ở và thu tiền sử dụng đất theo quy định.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ:

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ quy định chi tiết về thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/06/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 37/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của UBND tỉnh Bình Định về việc quy định hạn mức đất ở trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành bảng giá các loại đất năm 2015 trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 66/2016/QĐ-UBND ngày 13/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành điều chỉnh, bổ sung bảng giá các loại đất năm 2015 (định kỳ 5 năm) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 09/02/2018 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành quy định về hệ số điều chỉnh giá đất tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 2252/QĐ-UBND ngày 29/7/2009 về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 công trình khu quy hoạch dân cư khu vực 3, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 1261/QĐ-CTUBND ngày 29/03/2012 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 công trình khu dân cư khu vực 3, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ văn bản số 5362/UBND-KTN ngày 1/12/2014 của UBND tỉnh về việc công nhận quyền sử dụng đất và thu tiền sử dụng đất tại khu QHDC khu vực 3, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước;

III. NGUYÊN TẮC CÔNG NHẬN QSDĐ & ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC CÔNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT:

III.1. Nguyên tắc công nhận quyền sử dụng đất:

1. Diện tích đất có xây dựng nhà ở trước ngày 01/07/2004 của người đang sử dụng đất phù hợp với quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 đã được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 2252/QĐ-UBND ngày 29/7/2009 và Quyết định số 1261/QĐ-CTUBND ngày 29/03/2012 thì được công nhận quyền sử dụng đất ở.

2. Toàn bộ diện tích đất, cây cối, hoa màu, vật kiến trúc, nhà cửa, công trình khác vi phạm quy hoạch, vi phạm lộ giới các tuyến đường và hành lang kỹ thuật các công trình hạ tầng kỹ thuật được duyệt thì không được công nhận quyền sử dụng đất, các hộ tự tháo dỡ giao trả mặt bằng cho Nhà nước.

3. Các hộ gia đình, cá nhân được công nhận quyền sử dụng đất phải có đơn xin công nhận quyền sử dụng đất, cam kết tháo dỡ phần diện tích nằm trong quy hoạch và chấp hành việc nộp tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

III.2. Đối tượng được công nhận quyền sử dụng đất:

- Đối tượng được công nhận quyền sử dụng đất:

+ Là các hộ gia đình, cá nhân có đất đã xây dựng nhà ở trước ngày 01/07/2004 và các hộ gia đình, cá nhân nhận đã chuyển nhượng, tặng cho trước ngày 01/01/2008 của các hộ gia đình, cá nhân có đất đã xây dựng nhà ở trước ngày 01/07/2004 tại khu quy hoạch dân cư khu vực 3, phường Ghềnh Ráng được UBND phường xác nhận không tranh chấp, phù hợp với quy hoạch khu dân cư thì được công nhận quyền sử dụng đất ở. Gồm có 35 trường hợp đủ điều kiện công nhận quyền sử dụng đất theo Công văn số 94/CV-UBND-ĐC-XD ngày 22/7/2019 của UBND phường Ghềnh Ráng về việc xác nhận nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất của các hộ dân tại tổ 15b, khu vực 3, phường Ghềnh Ráng (có phụ lục 1, 2 kèm theo).

+ Là các hộ gia đình, cá nhân nhận chuyển nhượng, tặng cho lại từ ngày 01/01/2008 đến trước ngày 29/7/2009 (thời điểm phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 theo Quyết định số 2252/QĐ-UBND ngày 29/7/2009 của UBND thành phố) của các hộ gia đình, cá nhân có đất đã xây dựng nhà ở trước ngày 01/07/2004 tại khu quy hoạch dân cư khu vực 3, phường Ghềnh Ráng được UBND phường xác nhận không tranh chấp, phù hợp với quy hoạch khu dân cư thì được công nhận quyền sử dụng đất ở nhưng hộ gia đình, cá nhân phải thực hiện nghĩa vụ tài chính về chuyển quyền sử dụng đất (thuế thu nhập cá nhân) theo quy định của pháp luật. Gồm có 03 trường hợp đủ điều kiện công nhận quyền sử dụng đất theo Công văn số 94/CV-UBND-ĐC-XD ngày 22/7/2019 của UBND phường Ghềnh Ráng về việc xác nhận nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất của các hộ dân tại tổ 15b, khu vực 3, phường Ghềnh Ráng (có phụ lục 3 kèm theo).

- Diện tích đất ở được công nhận: Công nhận theo diện tích đo đạc thực tế (trừ diện tích nằm trong phạm vi quy hoạch giải tỏa để xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư khu vực 3 phường Ghềnh Ráng và diện tích nằm ngoài ranh giới khu quy hoạch dân cư khu vực 3, phường Ghềnh Ráng).

III.3. Đơn giá đất tính thu tiền sử dụng đất:

- Đơn giá tính thu tiền sử dụng đất theo đơn giá đất do UBND tỉnh công bố hàng năm (Thực hiện theo Văn bản số 5362/UBND-KTN ngày 01/12/2014 của UBND tỉnh về việc công nhận quyền sử dụng đất và thu tiền sử dụng đất tại khu QHDC khu vực 3, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn).

- Phương thức tính thu tiền sử dụng đất: Nộp 100% tiền sử dụng đất theo giá đất quy định tại Bảng giá đất do UBND tỉnh công bố hàng năm đối với phần diện tích đất trong hạn mức giao đất ở; đối với phần diện tích vượt hạn mức giao đất ở (nếu có), phải nộp 100% tiền sử dụng đất theo giá đất quy định do UBND tỉnh công bố hàng năm nhân hệ số điều chỉnh giá đất hàng năm của UBND tỉnh tại thời điểm có quyết định công nhận quyền sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Trong quá trình thực hiện thu tiền sử dụng đất nếu có Quyết định điều chỉnh giá đất của UBND tỉnh thì thực hiện theo Quyết định điều chỉnh của UBND tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện phương án: Kể từ ngày có Quyết định phê duyệt phương án công nhận quyền sử dụng đất tại khu dân cư khu vực 3, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn. Nếu các hộ gia đình, cá nhân được công nhận quyền sử dụng đất nhưng chưa nộp tiền sử dụng đất thì tiền sử dụng đất các hộ phải nộp được tính theo đơn giá đất do UBND tỉnh ban hành công bố hàng năm tại thời điểm hộ gia đình, cá nhân làm thủ tục đăng ký kê khai nộp tiền sử dụng đất ở và theo các quy định khác của pháp luật.

2. Sau khi phương án đã được cấp thẩm quyền phê duyệt giao UBND phường Ghềnh Ráng thông báo, phổ biến rộng rãi, công khai và niêm yết tại khu vực, tại phường để nhân dân biết thực hiện.

- Giao UBND phường Ghềnh Ráng chịu trách nhiệm về việc xác nhận nguồn gốc sử dụng đất và xây dựng nhà ở của các trường hợp có nhà ở tại khu dân cư khu vực 3, phường Ghềnh Ráng. Thông báo niêm yết công khai phương án tại khu vực 3, tại phường để nhân dân biết thực hiện.

- Giao UBND phường Ghềnh Ráng tiếp nhận đơn của các hộ dân. Trên cơ sở xác nhận của UBND phường và đơn xin công nhận quyền sử dụng đất của các hộ, UBND phường Ghềnh Ráng lập danh sách và gửi phòng Tài nguyên Môi trường thành phố để tham mưu UBND thành phố xem xét giải quyết theo quy định.

3. Giao phòng Tài nguyên Môi trường Thành phố trên cơ sở danh sách do UBND phường Ghềnh Ráng xác nhận cung cấp và đơn xin công nhận quyền sử dụng đất của các hộ, tiến hành kiểm tra, rà soát, căn cứ phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt để trình UBND thành phố ban hành quyết định công nhận quyền sử dụng cho các hộ gia đình cá nhân có liên quan. Chuyển thông tin sang cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính theo quy định.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
KT. CHỦ TỊCH
MÔ CHỦ TỊCH

Lê Anh Sơn

PHỤ LỤC 1:

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

DANH SÁCH CÁC HỘ THUỘC KHU DÂN CỬ KHU VỰC 3

CÔNG NHẬN QSD ĐẤT CÓ NHÀ XÂY DỰNG TRƯỚC NGÀY 01/7/2004

(Kèm theo Quyết định số: 228 /QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của UBND thành phố Quy Nhơn)

STT	Họ và tên	Hộ khẩu thường trú	Nơi ở hiện nay	Thời điểm xây dựng nhà			Nguồn gốc đất	Diện tích theo bản đồ	Số thửa theo bản đồ	Tờ bản đồ	Chi chú
				Trước ngày 15/10/1993	Từ 15/10/1993 đến trước 01/7/2004	Từ 01/7/2004 đến nay					
1	NGUYỄN THANH VÂN ĐÀO THỊ HỒNG	Kv4, Trần Phú	Tổ 15B KV3	X			Do vợ chồng ông Văn tự khai hoang xây dựng nhà ở trước ngày 15/10/1993, sử dụng ổn định không ai tranh chấp	1.348.7	74	1	
2	NGUYỄN ĐÌNH QUÉ TRƯƠNG THỊ MỸ TÀI	Tổ 15.kv3 P.Ghềnh Ráng	Tổ 15B KV3		X		Mua lại của bà Nguyễn Thị Ri ngày 10/11/1993, xây dựng nhà ở sau ngày 15/10/1993 nhưng trước ngày 01/7/2004, sử dụng ổn định không ai tranh chấp	145.5	16	1	
3	ĐÌNH VĂN MINH ĐOÀN NGUYỆT NGA	Tổ 15.kv3	Tổ 15B KV3		X		Mua của Ông Nguyễn Đình Khánh năm 2000 (giấy viết tay), xây dựng nhà ở sau ngày 15/10/1993 nhưng trước ngày 01/7/2004, nhà bị lập biên bản có Quyết định số 68/XPHC ngày 02/4/2004	51.9	126	1	
4	NGUYỄN VĂN CƯỜNG vợ: ĐẶNG THỊ HỒNG LINH	Tổ 15.kv3	Tổ 15B KV3		X		Mua ông Phan Văn Chương năm 2001, xây dựng nhà ở sau ngày 15/10/1993 nhưng trước ngày 01/7/2004, sử dụng ổn định không ai tranh chấp	101.7	151	1	
5	Bà: NGUYỄN THỊ LAN	449 THĐ, P. LHPhong	Tổ 15B KV3		X		Mua lại của ông Nguyễn Ngọc Phụng năm 1993, xây dựng nhà ở sau ngày 15/10/1993 nhưng trước ngày 01/7/2004 (QĐ XPHC số 1538/ ngày 11/6/2003), sử dụng ổn định không ai tranh chấp	46.2	119	1	

Handwritten signature/initials

6	HUỶNH VĂN HÙNG vợ: NGUYỄN THỊ THANH THUỶ	Tổ 45, kv8 P. Nguyễn Văn Cừ	Tổ 15B KV3		X		Mua lại của ông Phan Văn Chương năm 2002, xây dựng nhà ở sau ngày 15/10/1993 nhưng trước ngày 01/7/2004. Sử dụng ổn định không ai tranh chấp	73.2	45	1
7	TRƯƠNG VĂN THỊ vợ: HUỶNH THỊ CÚC	Nhơn Thọ, Hà Ra, Mang Giang- Glai	Tổ 15B KV3		X		Mua lại của ông Phan Văn Thắm năm 1998, xây dựng nhà ở sau ngày 15/10/1993 nhưng trước ngày 01/7/2004 (Quyết định số 680/xpbc ngày 02/4/2004). Sử dụng ổn định không ai tranh chấp	229.2	53	1
8	HÀ VĂN VINH vợ: PHAN THỊ ĐẮC	Tổ 46, kv7, Lê Hồng Phong	Tổ 15B KV3		X		Mua lại ông Sum năm 1998, xây dựng nhà ở sau ngày 15/10/1993 nhưng trước ngày 01/7/2004 (biên lai thuế năm 2001). Sử dụng ổn định không ai tranh chấp	420.7	58	1
9	LÊ XUÂN HÙNG vợ: LÊ THỊ HỒNG	Tổ 15, kv3 P. Ghềnh Ráng	Tổ 15B KV3		X		Mua của ông Cao Huỳnh Long năm 2001, xây dựng nhà ở sau ngày 15/10/1993 nhưng trước ngày 01/7/2004. Sử dụng ổn định không ai tranh chấp	56.0	59	1
10	Bà: PHẠM THỊ KHÉO	Tổ 15, kv3 P. Ghềnh Ráng	Tổ 15B KV3		X		Mua của ông Nguyễn Du năm 2000 xây dựng nhà ở sau ngày 15/10/1993 nhưng trước ngày 01/7/2004 (QĐ XPHC số 1230/ ngày 29/5/2002). Sử dụng ổn định không ai tranh chấp	76.0	42	1
11	LÊ MINH HẢI vợ: NGUYỄN THỊ MỸ	69 Chương Dương, Q.Nhơn	Tổ 15B KV3		X		Mua của bà Nhị năm 2001, xây dựng nhà ở sau ngày 15/10/1993 nhưng trước ngày 01/7/2004. Sử dụng ổn định không ai tranh chấp	101.8	41	1
12	PHẠM VĂN DÂN vợ: HỒ THỊ TIỀN	Tổ 7, kv2 P. Ghềnh Ráng	Tổ 15B KV3		X		Mua của ông Văn năm 2000, xây dựng nhà ở sau ngày 15/10/1993 nhưng trước ngày 01/7/2004. Sử dụng ổn định không ai tranh chấp	115.5	40	1
13	NGUYỄN NGỌC VŨ vợ: NGUYỄN THỊ THU THẢO	Tổ 23, kv4P. Nguyễn Văn Cừ	Tổ 15B KV3		X		Mua của ông Lê Sinh Bán năm 2003, xây dựng nhà ở sau ngày 15/10/1993 nhưng trước ngày 01/7/2004. Sử dụng ổn định không ai tranh chấp	111.4	19	1
14	NGUYỄN LÂM vợ: PHẠM THỊ HIỀN	Tổ 29, kv4P. Trần Phú	Tổ 15B KV3		X		Mua lại của Nguyễn Văn Sơn 2003, xây dựng nhà ở sau ngày 15/10/1993 nhưng trước ngày 01/7/2004 có QĐXVP/PHC số 1701 ngày 11/7/2003. Sử dụng ổn định không ai tranh chấp	57.2	15	1
15	ĐẶNG VĂN SỰ vợ: TRẦN THỊ HẢO	Tổ 24, kv5, P. Nguyễn Văn Cừ	Tổ 15B KV3		X		Mua của ông Hùng năm 2000, xây dựng nhà ở sau ngày 15/10/1993 nhưng trước ngày 01/7/2004. Sử dụng ổn định không ai tranh chấp	93.1	7	1
16	NGUYỄN VĂN GIAO vợ: ĐÀO THỊ HỒNG NGỰ	Tổ 5, kv1, P. Nguyễn Văn Cừ	Tổ 15B KV3		X		Mua của ông Lục năm 2001, xây dựng nhà ở sau ngày 15/10/1993 nhưng trước ngày 01/7/2004. Sử dụng ổn định không ai tranh chấp	107.4	2	1

Đã

STM

17	VÕ MINH CHƯỜNG vợ: LÊ THỊ XUÂN HÀ	Tổ 41, KV 6, P. Lê Hồng Phong	Tổ 15B KV3	X	Mua của bà Phú năm 2002, xây dựng nhà ở sau ngày 15/10/1993 nhưng trước ngày 01/7/2004. Sử dụng ổn định không ai tranh chấp	146.0	158	1
18	Bà: PHAN THỊ CHÚT	Tổ 5, KV 1, P. Nguyễn Văn Cừ	Tổ 15B KV3	X	Mua lại của ông Út năm 2001 (thất lạc giấy tờ), xây dựng nhà ở sau ngày 15/10/1993 nhưng trước ngày 01/7/2004. Sử dụng ổn định không ai tranh chấp	90.8	43	1
19	PHAN ĐÌNH HỒ Bà: ĐẶNG THỊ KIM NHI	Canh Vinh, ын Canh	Tổ 15B KV3	X	Mua của Đình Thị Chín năm 2001, xây dựng nhà ở sau ngày 15/10/1993 nhưng trước ngày 01/7/2004. Sử dụng ổn định không ai tranh chấp	349.6	21	1
20	Bà: PHAN THỊ PHÚ	Khu phố 3, P. Quang Trung (cũ)	Tổ 15B KV3	X	Mua đất của ông Phan Văn Thám năm 2001, xây dựng nhà ở sau ngày 15/10/1993 nhưng trước ngày 01/7/2004. Sử dụng ổn định không ai tranh chấp	68.2	157	1
21	LÊ QUANG TRUNG vợ: PHẠM THỊ HIỆP	Tổ 36, KV 5, P. Trần Phú	Tổ 15B KV3	X	Mua của ông Phan Thơm và bà Hạnh năm 2002, xây dựng nhà ở sau ngày 15/10/1993 nhưng trước ngày 01/7/2004. Sử dụng ổn định không ai tranh chấp	77.0	136	1
22	HUỶNH VĂN TRUNG vợ: MAI THỊ THU THUY	Tổ 17, KV 3, P. Trần Phú	Tổ 15B KV3	X	Mua của ông Văn năm 2003, xây dựng nhà ở sau ngày 15/10/1993 nhưng trước ngày 01/7/2004 có QĐ XPHC số 1702 ngày 11/7/2003. Sử dụng ổn định không ai tranh chấp	153.9	47	1
23	DƯƠNG ĐÔNG THUY vợ: HUỶNH THỊ DIỆP	Tổ 15, KV 3	Tổ 15B KV3	X	Mua của bà Đình Thị Mỹ Dung năm 2003 (bà Dung mua ở Sum năm 2001), xây dựng nhà ở sau ngày 15/10/1993 nhưng trước ngày 01/7/2004. Sử dụng ổn định không ai tranh chấp	53.1	127	1
24	NGUYỄN MINH TÀN vợ: LÊ THỊ TIẾN TÙNG	96 Mai Xuân Thường-QN hơn	Tổ 15B KV3	X	Mua của ông Văn năm 2002, xây dựng nhà ở sau ngày 15/10/1993 nhưng trước ngày 01/7/2004 có QĐ XPHC số 1612/ ngày 25/6/2003. Sử dụng ổn định không ai tranh chấp	82.8	48	1
25	NGUYỄN GIANG NAM vợ: NGUYỄN THỊ LỆ THUY	54/2 Võ Lai,	Tổ 15B KV3	X	Mua của ông Nguyễn Quang Nam, bà Dung năm 2002, xây dựng nhà ở sau ngày 15/10/1993 nhưng trước ngày 01/7/2004. Sử dụng ổn định không ai tranh chấp	118.9	149	1
26	NGUYỄN ĐĂNG KHOA vợ: CAO THỊ NIỀM	Tổ 12, P. Yên Thế, Gia Lai	Tổ 15B KV3	X	Mua nhà và đất của ông Phan Trường Mạnh năm 2003, ông Mạnh có BB số 113 ngày 24/01/2003. Sử dụng ổn định không ai tranh chấp	31.8	95	1

Phy

X 18

27	NGUYỄN MINH BẢNG	Nhon Phong, An Nhơn-BĐịnh	Tổ 15B KV3		X		Mua lại nhà của ông Nghĩa, bà Thuận năm 2003; Nhà xây dựng nhà trên đất sau năm 2001 nhưng trước ngày 01/7/2004. Sử dụng ổn định không ai tranh chấp	63.8	134	1	
28	NGUYỄN THỊ SANH	Tổ 16 KV3	Tổ 15B KV3		X		Mua lại đất của ông Lục và xây dựng nhà trên đất sau năm 2001 nhưng trước ngày 01/7/2004. Sử dụng ổn định không ai tranh chấp	53.9	5	1	
29	NGUYỄN THỊ HỒNG NỮ	Tổ 15, khu vực 3, phường Ghềnh Ráng	Tổ 15B KV3		X		Mua của ông Trần Văn Năm năm 2004 xây dựng nhà ở sau ngày 15/10/1993 nhưng trước ngày 01/7/2004. Sử dụng ổn định không ai tranh chấp	75.0	103	1	
30	vợ: NGUYỄN THỊ XUÂN HOA PHẠM NGỌC THANH	Tổ 22A, kv5 Ghềnh Ráng	Tổ 15B KV3		X		Mua lại nhà của ông Lưu Văn Mái năm 2004 (ông Mái mua lại đất của ông Trần Mả vào tháng 12/1993; Xây dựng nhà trên đất sau ngày 15/10/1993 nhưng trước năm 2001). Sử dụng ổn định không ai tranh chấp	84.7	26	1	
31	TRẦN ĐÌNH THU vợ: ĐÁNG THỊ AN	Thôn 9, Thị trấn An Lão, Huyện An Lão-BĐ	Tổ 15B KV3				Mua lại của ông Huỳnh Văn Nay năm 2004, xây dựng nhà ở sau ngày 15/10/1993 nhưng trước ngày 01/7/2004. Sử dụng ổn định không ai tranh chấp	89.7	34	1	
32	NGUYỄN VĂN NĂM vợ: NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	Tỉnh Quảng Ngãi	Tổ 15B KV3		X		Mua lại nhà của ông Nguyễn Sum năm 2002 sử dụng từ đó đến nay, nhà do vợ chồng ông Sum xây dựng năm 2001, vợ chồng ông Năm sử dụng ổn định không có ai tranh chấp	56.5	Tồn lại	114	1

Handwritten signature and mark

PHỤ LỤC 2:

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

DANH SÁCH CÁC HỘ THUỘC KHU DÂN CỬ KHU VỰC 3

CÔNG NHẬN QSD ĐẤT CÓ NHÀ XÂY DỰNG TRƯỚC NGÀY 01/7/2004
(HỘ NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG TRƯỚC NGÀY 01/01/2018)

(Kèm theo Quyết định số: 9028/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND thành phố Quy Nhơn)

STT	Họ và tên	Hộ khẩu thường trú	Nơi ở hiện nay	Thời điểm xây dựng nhà			Nguồn gốc đất	Diện tích theo bản đồ	Số thửa theo bản đồ	Tờ bản đồ	Ghi chú
				Trước ngày 15/10/1993	Từ 15/10/1993 đến trước 01/7/2004	Từ 01/7/2000 đến nay					
1	TÔ HỒNG MINH HOÀNG THỊ THU HƯƠNG	KV3, P. Chánh Ráng	Tổ 15B KV3	3			Mua lại của bà Lê Thị Thanh Nga năm 2005, bà Nga xây dựng nhà ở sau ngày 15/10/1993 nhưng trước ngày 01/7/2004. Sử dụng ổn định không ai tranh chấp	69.0	44	1	
2	Bà: TRƯỜNG THỊ CÔNG	21 Nguyễn Dụ P. Lê Lợi, Q. Nhơn	Tổ 15B KV3		X		Mua của ông Cường, bà Bích năm 2007 (Ổ Cường mua Ổ Tháng năm 01/2004, Ổ Tháng mua Ổ Ké năm 2003, Ổ Ké Mua đất Ổ Má năm 1991), ông Tháng xây dựng nhà ở sau ngày 15/10/1993 nhưng trước ngày 01/7/2004. Sử dụng ổn định không ai tranh chấp	103.2	33	1	
3	ĐÀO THANH MÃN vợ: ĐẶNG THỊ HỒNG THUY	Phú Phong, Tây Sơn-BĐịnh	Tổ 15B KV3		X		Mua lại nhà và đất của ông Nguyễn Quang Nam, bà Đinh Thị Mỹ Dung ngày 05/3/2006 bằng giấy viết tay; Nhà trên đất do bà Dung xây dựng sau năm 2001 nhưng trước ngày 01/7/2004.	48.7	130	1	

(Handwritten signature)

PHỤ LỤC 3:

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

**DANH SÁCH CÁC HỘ THUỘC KHU DÂN CỬ KHU VỰC 3
CÔNG NHẬN QSD ĐẤT CÓ NHÀ XÂY DỰNG TRƯỚC NGÀY 01/7/2004
(HỘ NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG TRƯỚC TỪ NGÀY 01/01/2018 ĐẾN TRƯỚC 01/7/2014))
(Kèm theo Quyết định số 9028/QĐ-UBND ngày 8/12/2019 của UBND thành phố Quy Nhơn)**

STT	Họ và tên	Hộ khẩu thường trú	Nơi ở hiện nay	Thời điểm xây dựng nhà			Nguồn gốc đất	Diện tích theo bản đồ	Số thửa theo bản đồ QH	Tờ bản đồ	Ghi chú
				Trước ngày 15/10/1999	Từ 15/10/1999 3 đến trước 01/7/2004	Từ 01/7/2004 nay					
1	VÕ BÙI NGỌC HẢO	Tổ 15, kv3 P. Ghềnh Ráng	Tổ 15B KV3	X	X		Mua lại của ông Lê Sinh Bản ngày 10/4/2009; ông Bản xây dựng nhà ở sau ngày 15/10/1993 nhưng trước ngày 01/7/2004 (ông Bản nộp thuế đất từ năm 2001), sử dụng ổn định không ai tranh chấp	123.6	17	1	
2	NGUYỄN TẤN VŨ LÊ THỊ BÍCH HẠNH	tr. Tổ 15, kv3 P. Ghềnh Ráng	Tổ 15B KV3	X	X		Mua của ông Lưu Văn Mãi năm 2008 (ông Mãi mua của ông Mía năm 1993), xây dựng nhà ở sau ngày 15/10/1993 nhưng trước ngày 01/7/2004. Sử dụng ổn định không ai tranh chấp	97.3	28	1	
3	VÕ XUÂN PHƯƠNG	Khu tập thể CA tỉnh	Tổ 15B KV3	X	X		Mua lại nhà và đất của ông Minh bà Thủy năm 2008 bằng giấy viết tay (nguồn gốc ngôi nhà do ông Dương Ngọc Sum xây dựng năm 2003). Sử dụng ổn định không ai tranh chấp	91.2	79	1	

[Handwritten signature]

[Handwritten mark]

